



céng jǐ hé shí

曾几何时

adverbial phrase · once upon a time; not so long ago

Example Sentences

Céng jǐ hé shí zhè lǐ hái shì yī piàn huāng dì
曾几何时，这里还是一片荒地。

Not so long ago, this place was still a wasteland.

Céng jǐ hé shí wǒ men yě xiàng tā men yī yàng nián qīng
曾几何时，我们也像他们一样年轻。

Once upon a time, we were as young as they are.

Trace each character, then write the word on your own.

曾	曾	曾	曾	曾	曾	曾	曾	曾	曾	曾
曾	曾	曾	曾							
几	几	几	几	几						
何	何	何	何	何	何	何	何	何	何	何
时	时	时	时	时	时	时	时	时	时	时